

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Sửa đổi lần thứ 15

**(Ban hành theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2026 ngày 05 tháng 05 năm 2026)**

Tháng 06 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	8
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 9. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Thay đổi các quyền	16
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	20
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	31
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý.....	31
Điều 29. Người điều hành Công ty.....	31
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	31
Điều 31. Thư ký Công ty.....	33
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	33
Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát, Thành phần Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát.....	33
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát.....	34
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....	35
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng.....	36
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	37
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	37
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	38
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn.....	38
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	38
Điều 39. Phân phối lợi nhuận.....	38
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	39
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 41. Năm tài chính.....	39
Điều 42. Chế độ kế toán.....	39
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	39
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	39
Điều 44. Báo cáo thường niên.....	40
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	40
Điều 45. Kiểm toán.....	40
XVII. CON DẤU.....	40
Điều 46. Con dấu.....	40

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	40
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	40
Điều 48. Gia hạn hoạt động.....	41
Điều 49. Thanh lý.....	41
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	42
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 52. Ngày hiệu lực.....	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn thông qua theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 05 tháng 05 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Công ty" là Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn.
- b. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
- c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu.
- f. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Giám đốc chuyên trách, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- g. "Thành viên Hội đồng quản trị độc lập" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:¹
 - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- h. "Người điều hành Công ty" là Tổng Giám Đốc, các Giám đốc và Phó giám đốc chuyên trách, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định của Điều lệ này.

¹ Cập nhật theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp

- i. "Người điều hành khác" là các Giám đốc và Phó giám đốc chuyên trách, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định của Điều lệ này.
 - j. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - k. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - l. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - m. "VND" hoặc "Đồng" nghĩa là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Việt Nam.
 - o. "Cổ đông lớn" là cổ đông quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - p. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**
 - Tên tiếng Anh: **VINH HOAN CORPORATION**
 - Tên giao dịch: **VINH HOAN**
 - Tên viết tắt: **VINH HOAN CORP**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
 - Điện thoại: (84 277) 891 166 Fax: (84 277) 891 672
 - E-mail: info@vinhhoan.com
 - Website: www.vinhhoan.com
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 47 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm các ngành, nghề sau:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020 (Chính)
2	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
3	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông sản nguyên liệu và sơ chế. Mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản.	4620
4	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán thủy hải sản. Mua bán nông sản thực phẩm, súc sản phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản	4632
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản. Nhập khẩu, mua bán phân bón. Kinh doanh thuốc thú y thủy sản. Xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng. Xuất, nhập khẩu gelatin, collagen thủy phân, hóa dược phẩm và nhập khẩu hóa chất, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất gelatin, collagen thủy phân, hóa dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.	4679
6	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Sản xuất bột cá	1080
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản.	4659
8	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì giấy	1702
9	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón	2012
10	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
11	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
12	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Xuất nhập khẩu mỹ phẩm	4649
13	Quảng cáo	7310
14	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất mỡ cá, dầu Biodiesel, tinh luyện dầu.	1040
15	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
16	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa kỹ thuật và công nghệ	7212
17	Trồng cây ăn quả	0121
18	Trồng cây lâu năm khác	0129
19	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển và các hoạt động kinh doanh trên cơ sở sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, tạo việc làm ổn định và tăng thu nhập cho người lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp cho các thành viên, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ Công ty là 2.094.531.590.000 đồng (Hai ngàn, không trăm chín mươi bốn tỷ, năm trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 209.453.159 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.²
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

² Luật chứng khoán hiện hành không có phép Công ty giữ cổ phiếu quỹ

9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Chứng nhận cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện:
 - Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng và phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
 - Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ chi phí liên quan đối với giá trị cổ phiếu chưa thanh toán vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau³:
 1. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;
 1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau⁴:
 - a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

³ Điều 115 Luật doanh nghiệp

⁴ Điều 115 Luật doanh nghiệp

- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- f. Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật và trong Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.⁵ Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.⁶
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 170 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này.

⁵ Điều 139.2 Luật Doanh nghiệp

⁶ Điều lệ mẫu 2021

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại điểm b, khoản 4, điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại khoản 4 Điều này được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát⁷;

⁷ Điều 138.2.k Luật Doanh nghiệp

- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán gần nhất;
 - o. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;⁸
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

⁸ Điều 128.2.I Luật Doanh nghiệp

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;
- b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;
- c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và Điều 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - d. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
 - e. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
 7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
 8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.⁹
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được đếm trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được đếm sau, số thẻ không có ý kiến được đếm sau cùng, cuối cùng dựa trên tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay tại Đại hội. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết

⁹ Điều 145.1 Luật Doanh nghiệp

định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.
9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội khi có mặt ở Địa điểm chính của đại hội. Với sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng điện thoại, hoặc bằng các phương tiện điện tử khác với điều kiện mỗi cổ đông phải nghe được những cổ đông khác có mặt tại đại hội và các cổ đông có mặt phải nghe và hiểu rõ những gì cổ đông này cho ý kiến. Hình thức tham dự này được xem như tương đương với việc đích thân tham dự. Trong trường hợp đó việc bỏ phiếu sẽ được tiến hành theo cách thức phù hợp với phương tiện trao đổi thông tin theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
12. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
13. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 3 và khoản 4 Điều này.
- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến những vấn đề sau được thông qua khi có sự tán thành của từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán gần nhất của Công ty; hoặc
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp

sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác đi, thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua bất kỳ quyết định nào của Đại hội đồng cổ đông vào bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến được lập trong vòng mười (10) ngày trước ngày gửi phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 17.3 và Điều 21.4 của Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến Công ty được gửi bằng cách (i) đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu hoặc (ii) gửi bằng fax hoặc thư điện tử và trong trường hợp này phiếu lấy ý kiến phải được giữ bí mật cho khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường

hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50%¹⁰ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận trừ trường hợp quy định tại Điều 20.2 và Điều 20.4 của Điều lệ này. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

¹⁰ Điều 148.4 Luật Doanh nghiệp

- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng

quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.¹¹ Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20%¹² tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng tối thiểu trước 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm

¹¹ Điều 26.3 Điều lệ mẫu 2021

¹² Điều 115.5 Luật Doanh nghiệp

diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định chiến lược phát triển thị trường tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 14.2(m) và Điều 14.2(o) của Điều lệ này, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Quyết định cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan theo quy định tại Khoản 4.a Điều 293 Luật Chứng khoán;
 - j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng với Tổng giám đốc và Người điều hành khác mà Hội đồng quản trị quyết định, quyết định mức thù lao cụ thể và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của Tổng giám đốc và Người điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng thành viên của công ty khác;
 - k. Giám sát chỉ đạo Tổng giám đốc và Người điều hành khác trong việc điều hành công việc hàng ngày của Công ty;
 - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác trong năm tài chính theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho Tổng giám đốc hoặc Người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
 5. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình và thường dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao và thưởng này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
 6. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, thưởng, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
 7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .
 9. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.¹³
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Hội đồng quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Người quản trị Công ty

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

¹³ Điều 156.2 a Luật Doanh nghiệp không cho phép Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.
Thông báo mời họp được gửi bằng bu rơ điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).
Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Biểu quyết.
 - a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
- Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
- Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.
17. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Uỷ quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
18. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát cũng như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
19. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
20. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
21. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Giám đốc và Phó Giám đốc chuyên trách và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Giám đốc và Phó giám đốc chuyên trách, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Người điều hành Công ty có trách nhiệm để Công ty đạt được các mục tiêu hoạt động.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm.
3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với Người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo

cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác đi;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại Người điều hành khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành khác;
 - d. Khi cần thiết và vì lợi ích của Công ty, quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách và có giá trị đến 20 tỷ đồng Việt Nam;
 - đ. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Trong quý bốn (04) hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát, thành phần Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được

đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.¹⁴

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

¹⁴ Điều 115.5 Luật Doanh nghiệp

- g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
 - i. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
 - j. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
 - k. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác.
 - l. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
 - m. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - n. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - o. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - p. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người điều hành Công ty và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
 - q. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - r. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
 3. Mức thù lao của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.
 4. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác và người có liên quan chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác hoặc những cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan về vấn đề đó, và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của những cổ đông không có lợi ích liên quan; Việc công khai hóa lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác, và người có liên quan của họ được thực hiện theo quy định tại điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Việc công khai hóa lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác được thực hiện theo quy định tại điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành khác hoặc đại diện được Công ty uỷ quyền với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
- Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

- Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền gửi văn bản yêu cầu được quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm,

sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1/1 dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31/12 của năm đó.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Kế toán doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua hình thức, số lượng và nội dung con dấu chính thức của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có) và con dấu được khắc hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Gia hạn hoạt động

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Thanh lý

- Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - Các chi phí thanh lý;
 - Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - Nợ thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - Các khoản vay (nếu có);
 - Các khoản nợ khác của Công ty;
 - Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - Cổ đông với Công ty;
 - Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ

tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định của pháp luật đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được thông qua ngày 05 tháng 05 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH

VINH HOAN CORPORATION

CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION



Fifteenth amendment

(Issued in accordance with the Resolution of the
General Shareholders Meeting dated May 5th, 2026)

June 2026

TABLE OF CONTENTS

INTRODUCTION	I-4
I. GENERAL DEFINITIONS	I-4
ARTICLE 1. DEFINITIONS.....	I-4
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH OFFICE, REPRESENTATIVE OFFICE AND DURATION OF OPERATION OF THE COMPANY	II-55
ARTICLE 2. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH OFFICE, REPRESENTATIVE OFFICE AND DURATION OF OPERATION OF THE COMPANY.....	II-55
III. OBJECTIVE, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY	III-66
ARTICLE 3. OBJECTIVE OF OPERATION OF THE COMPANY:.....	III-66
ARTICLE 4. SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION.....	III-77
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	IV-77
ARTICLE 5. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....	IV-77
ARTICLE 6. SHARE CERTIFICATE.....	IV-88
ARTICLE 7. OTHER FORMS OF SHARE CERTIFICATE.....	IV-99
ARTICLE 8. TRANSFER OF OWNERSHIP OF SHARES.....	IV-99
ARTICLE 9. FORFEITURE OF SHARES.....	IV-99
V. ORGANIZATION STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION	V-99
ARTICLE 10. ORGANIZATION STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION.....	V-99
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	VI-1010
ARTICLE 11. RIGHTS OF SHAREHOLDERS.....	VI-1010
ARTICLE 12. OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS.....	VI-111
ARTICLE 13. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	VI-122
ARTICLE 14. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF GENERAL MEETINGS OF SHAREHOLDERS.....	VI-144
ARTICLE 15. PROXIES.....	VI-155
ARTICLE 16. REVISION OF RIGHTS.....	VI-155
ARTICLE 17. CONVOCATION, AGENDA AND NOTIFICATION OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	VI-1616
ARTICLE 18. CONDITIONS TO CONDUCT A GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	VI-177
ARTICLE 19. PROCEDURES TO CONDUCT AND VOTE IN A GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	VI-188
ARTICLE 20. PASSING RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	VI-1919
ARTICLE 21. AUTHORITY AND PROCEDURE TO OBTAIN WRITTEN OPINIONS OF THE SHAREHOLDERS FOR PASSING RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	VI-200
ARTICLE 22. RESOLUTIONS, MINUTES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	VI-2222
ARTICLE 23. REQUEST FOR ANNULMENT OF RESOLUTIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	VI-222
VII. THE BOARD OF DIRECTORS	VII-233
ARTICLE 24. COMPOSITION AND TERMS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	VII-233
ARTICLE 25. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	VII-244
ARTICLE 26. CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	VII-266
ARTICLE 27. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	VII-277
VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER, OTHER KEY EXECUTIVES AND SECRETARY OF THE COMPANY	VIII-3130
ARTICLE 28. ORGANIZATION OF THE MANAGEMENT STRUCTURE.....	VIII-310
ARTICLE 29. KEY EXECUTIVES.....	VIII-3130
ARTICLE 30. APPOINTMENT, DISMISSAL, RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER.....	VIII-310
ARTICLE 31. SECRETARY OF THE COMPANY.....	VIII-333
IX. THE SUPERVISORY BOARD	IX-333
ARTICLE 32. MEMBER OF THE SUPERVISORY BOARD.....	IX-333
ARTICLE 33. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF SUPERVISORY BOARD.....	IX-344
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE SUPERVISORY BOARD, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER KEY EXECUTIVES	X-366
ARTICLE 34. DUTY TO ACT WITH PRUDENCE.....	X-36

ARTICLE 35. DUTY TO ACT IN GOOD FAITH AND TO AVOID CONFLICTS OF INTEREST	X-36
ARTICLE 36. RESPONSIBILITY FOR DAMAGES AND INDEMNITIES	X-377
XI. RIGHT TO INSPECT DOCUMENTS AND RECORDS	XI-37
ARTICLE 37. RIGHT TO INSPECT DOCUMENTS AND RECORDS	XI-3737
XII. EMPLOYEES AND THE LABOR UNION	XII-38
ARTICLE 38. EMPLOYEES AND THE LABOR UNION	XII-3838
XIII. PROFIT DISTRIBUTION.....	XIII-3838
ARTICLE 39. PROFIT DISTRIBUTION	XIII-3838
XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM	XIV-3939
ARTICLE 40. BANK ACCOUNTS.....	XIV-3939
ARTICLE 41. FISCAL YEAR	XIV-3939
ARTICLE 42. ACCOUNTING SYSTEM	XIV-3939
XV. ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND PUBLIC ANNOUNCEMENT	XV-400
ARTICLE 43. ANNUAL, SEMI-ANNUAL AND QUARTERLY FINANCIAL STATEMENTS	XV-40
ARTICLE 44. ANNUAL REPORT	XV-40
XVI. AUDIT OF THE COMPANY	XVI-400
ARTICLE 45. AUDITING	XVI-400
XVII. SEAL.....	XVII-411
ARTICLE 46. SEAL	XVII-411
XVIII. TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION.....	XVIII-411
ARTICLE 47. TERMINATION OF OPERATION	XVIII-411
ARTICLE 48. EXTENSION OF THE OPERATION TERM	XVIII-411
ARTICLE 49. LIQUIDATION.....	XVIII-422
XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTE	XIX-42
ARTICLE 50. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTE	XIX-422
XX. CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT	XX-433
ARTICLE 51. CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT.....	XX-43
XXI. EFFECTIVE DATE	XXI-43
ARTICLE 52. EFFECTIVE DATE	XXI-43

INTRODUCTION

This Charter was approved by Vinh Hoan Corporation pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders by way of collecting written opinions dated February 12th, 2026 and the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated May 5th, 2026.

I. GENERAL DEFINITIONS

Article 1. Definitions

1. In this Charter, the following terms shall be construed hereafter:
 - a. "Company" means Vinh Hoan Corporation.
 - b. "Charter capital" means the total par value of the shares and stipulated in Article 5 of this Charter.
 - c. "Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly dated November 26th, 2019.
 - d. "Law on Enterprises" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly dated June 17th, 2020.
 - e. "Date of establishment" means the date of issuance of the first Business registration certificate of the Company.
 - f. "Non-executive member of the Board" is a member of the Board of Director who is neither the Chief Executive Officer, other chief officers, Chief Accountant and nor other managers appointed by the Board of Directors.
 - g. "Independent member of the Board" is a member of the Board of Director who meets the following conditions:
 - Not currently employed by the Company, its parent company, or subsidiary; not having previously worked for the Company, its parent company, or subsidiary within at least the last three (03) consecutive years;
 - Not receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that Board members are entitled to according to regulations;
 - Not being a spouse, biological or adoptive father/mother, biological or adoptive child, sibling, or blood relative to a majority shareholder or to a manager of the Company or a subsidiary of the Company;
 - Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total voting shares of the Company;
 - Not being a person who used to be a member of the Board of Directors or Supervisory Board of the Company for at least the previous five (5) years, except for the case of being appointed for two (02) consecutive terms.
 - h. "Company executives" refer to the Chief Executive Officer, other Chief officers and Vice President, Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter;
 - i. "Others executives" refers to the Chief Officers, Vice Presidents, Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors in accordance with this Charter;
 - j. "Related persons" means individuals or organizations as prescribed in Clause 46 Article 4 of the Law on Securities;

- k. "Duration of operation" means the duration of operation of the Company stipulated in Article 2 of this Charter plus the time of extension (if any) approved in the Resolution of the General Meeting of Shareholders of the Company.
 - l. "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam.
 - m. "VND" or "Dong" means the legal currency of Vietnam;
 - n. "Majority shareholder" means a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - o. "Stock Exchange" means the Stock Exchange of Vietnam and its subsidiaries.
2. In this Charter, references to one or a number of regulations or other documents also include their amendment and prevailing documents.
 3. Headings (Chapter, Article of this Charter) are used for easy reference only and shall not affect the contents of this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH OFFICE, REPRESENTATIVE OFFICE AND DURATION OF OPERATION OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branch office, representative office and duration of operation of the Company

1. Name of the Company

- Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN VINH HOÀN
- Name in English: VINH HOAN CORPORATION
- Name for transaction: VINH HOAN
- Name in abbreviation: VINH HOAN CORP

2. The Company is a joint stock company having its legal status in accordance with the current regulation of Vietnamese law.

3. Head office:

- Address: National Road 30, My Ngai Ward, Dong Thap Province, Viet Nam
- Telephone: (84 277) 891 166
- Fax: (84 277) 891 672
- Email: info@vinhhoan.com
- Website: www.vinhhoan.com

4. The Chairperson of the Board of Directors is the legal representative of the Company.

5. The Company may establish its branch office and representative office at its business area to implement its objective of operation of the Company pursuant to the Resolution of the Board of Directors and in accordance with law.

6. Except under circumstance of terminating its operation as per Article 47 of this Charter, the operation duration of the Company shall commence from date of establishment and be timeless.

III. OBJECTIVE, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 3. Objective of operation of the Company:

1. Scope of business

NO	TYPE OF BUSINESS	CODE OF BUSINESS (UNDER NATIONAL ECONOMIC CLASSIFICATION)
1	Processing and preserving fishery and seafood related products;	1020 (Main)
2	Farming of domestic fishery products	0322
3	Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo and cork) and live animals Details: Trading agricultural raw materials and preliminary processing. Trading raw materials for seafood production and processing, aquatic feed manufacturing.	4620
4	Wholesale of food Details: Trading seafood. Trading agricultural products and foodstuffs for seafood production and processing, aquatic feed manufacturing.	4632
5	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Trading chemicals for seafood production and processing and aquatic feed production. Importing and trading fertilizers. Trading aquatic veterinary drugs. Import and export of functional foods. Import and export of gelatin, hydrolyzed collagen and medicinal chemicals; import of chemicals and raw materials for the production of gelatin, hydrolyzed collagen, medicinal chemicals, cosmetics and functional foods.	4679
6	Feed production for cattle, poultry and seafood Details: Feed production for cattle, poultry and seafood. Manufacturing fish meal.	1080
7	Wholesale of machinery and equipment and machine spare parts Details: Trading of machinery, equipment, and supplies for seafood production and processing, aquatic feed manufacturing.	4659
8	Production of corrugated paper, corrugated packaging, packaging from papers and cardboards Details: Production of paper packaging	1702
9	Production of fertilizers and nitrogen compounds Details: Production of fertilizers	2012
10	Production of other unclassified foodstuffs Details: Production of supplements	1079
11	Production of cosmetics, soap, detergents, polishes, and sanitizing products	2023

12	Wholesale of family products Details: Import and export of cosmetics	4649
13	Advertising	7310
14	Production of animal and plant oils and fats Details: Production of fish oil, Biodiesel oil, oil refinery	1040
15	Scientific research and technological development in the field of natural sciences	7211
16	Scientific research and technological development in the field of engineering and technology	7212
17	Growing of fruit trees	0121
18	Growing of other perennial crops	0129
19	Growing of vegetables, beans of all kinds and flowers	0118

2. The Company's operational objectives:

The Company's operational objectives is to constantly develop, and the business activities shall be based on effective use of capital, creating stable employment and increase in staff's income, ensuring legit benefit of its members, and fully performing of obligations to the state.

Article 4. Scope of business and operation

1. The Company may prepare the business plan and carry out all business activities as registered in its Business registration certificate and in this Charter in accordance with the current regulations of law and to take appropriate actions as to achieve the objective of the company.
2. The Company may conduct business in other areas as permitted by law.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 5. Charter capital, shares, founding shareholders

1. Charter capital of the Company is VND 2,094,531,590,000 (In words: Two thousand and ninety-four billion, five hundred and thirty-one million, five hundred and ninety thousand Vietnamese Dong.)
The total charter capital is divided into 209,453,159 shares with the par value of VND 10,000 per share.
2. The Company may increase the Charter capital as per the decision of the General Meeting of Shareholders and regulations of law.
3. All shares of the Company issued on the date of approval of this Charter are common shares. Rights and obligations of common shares are stipulated in Article 11.

4. The Company may issue other preference shares upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with law.
5. Name, address, number of shares and other details of the founding shareholders are disclosed at the enclosed appendix in accordance with the law. The appendix is an integral part of this Charter.
6. Common shares shall be offered to the existing shareholders on a preemptive basis in proportion to their shareholdings in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The unsold shares shall be subject to the decision of the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute those shares to the those under conditions and procedures as the Board of Directors deems fit, but must not sell those shares at a more favorable conditions compared to the conditions offered to the existing shareholders, except in the case of offering via the Stock Exchange in the form of bidding.
7. The Company may purchase the shares issued by the Company under the procedures stipulated in this Charter and in accordance with current law².
8. The Company may issue other forms of share certificate upon approval of the General Meeting of Shareholders in writing and in compliance with the governing regulations on securities and stock market.
9. The maximum foreign ownership ratio is 100%.

Article 6. Share certificate

1. Shareholders of the Company are issued with share certificates or certification in proportion to their respective shareholdings and class of share.
2. Stocks are a type of securities that confirm the legitimate rights and interests of the owner over a portion of the share capital of the issuing organization. The stock certificate must contain all the contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 60 days from the date of submitting a complete dossier requesting the transfer of ownership of shares according to the regulations of the Company or within 60 days (or another period as prescribed in the issuance plan) from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's stock issuance plan, the shareholder shall be granted a stock certificate. The shareholder is not required to pay for the cost of printing stock certificates to the Company.
4. If a stock certificate is damaged, erased, lost, stolen, or destroyed, the shareholder of that stock may request to be issued a new stock certificate provided that:
 - Information about the lost or damaged stock must be provided, and proof of ownership of the shares and payment of all related costs to the Company must be provided;
 - The shareholder must commit to being responsible for any disputes arising from the re-issuance of the new stock certificate.

Article 7. Other forms of share certificate

Bond certificate or other forms of share certificate of the Company (except for offer letter, temporary certificates or similar documents) shall be issued with the seal and the signature of the legal representative of the Company.

Article 8. Transfer of ownership of shares

1. All shares are entitled to free transfer unless otherwise provided in this Charter and law. Stock listed in the Stock Exchange shall be transferred in accordance with governing regulations on securities and stock market.
2. Shares which have not been paid in full shall not be transferred nor entitled to any related benefits such as right to receive dividends, right to receive shares to be issued for increase of share capital from the equity capital, or right to buy newly offered shares.

Article 9. Forfeiture of shares

1. Where a shareholder fails to make payment in full and in time for the shares purchase, the Board of Directors shall produce notification of payment and request the shareholder to pay the pending amount together with the interest of such amount and all other fees arisen from the failure to make full payment to the Company.
2. The notification of payment must provide the new deadline for payment (at least seven days from the date of notification), location of payment and the notification must provide that upon failure of payment, the number of unpaid shares shall be forfeited.
3. If the requirements in such notice are not met, the Board of Directors shall have the right to forfeit shares that have not been paid fully and timely.
4. The forfeited shares are considered shares that have the right to be offered for sale according to the provisions of Clause 3, Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Directors may directly or authorize the sale, redistribution or settlement for the person who owns the revoked shares or other subjects under conditions and methods that the Board of Directors deems appropriate.
5. The shareholder of the forfeited shares shall renounce his status as a shareholder to such shares, but shall still be obliged to pay in full all relevant amounts together with the interest at the time of forfeiture pursuant to the decision of the Board of Directors from the date of forfeiture until the date of payment. The Board of Directors has the full power to decide as to force of payment of the entire value of the share certificates at the time of withdrawal or to grant payment in part or in full of such amount.
6. The notice of forfeiture shall be given to the holders of the shares which are to be forfeiture prior to the time of forfeiture. The forfeiture shall remain valid even if there are any errors or negligence during the course of sending the notice.

V. ORGANIZATION STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION

Article 10. Organization structure, management and supervision

The organization structure of the Company consists of:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Supervisory Board.
4. Chief Executive Officer.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of shareholders

1. A shareholder is the owner of the Company and entitled to all rights and obligations in proportion to their shareholdings and class of share. The shareholder is only liable for debts and other property liabilities of the Company up to the extent of his capital contribution to the Company.
2. A common shareholder has the following rights:
 - a. To attend and present at the General Meeting of Shareholders and vote directly or via a proxy or voting from a remote location;
 - b. To receive dividend as per decision of the General Shareholders Meeting;
 - c. To freely transfer shares to third parties with exceptions provided at Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
 - d. To be given preemptive rights in subscribing newly issued shares in proportion to their existing shareholdings;
 - e. To examine and extract information relating to shareholders in the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders and request for correction of incorrect information;
 - f. To review, look up, extract or copy the Charter of the Company, record of minutes of General Meeting of Shareholders and resolutions of General Meeting of Shareholders.
 - g. Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive part of the Company's residual liquidation assets in proportion to his/her shareholding in the Company after the Company has made its prioritized payment to debt holders and other classes of shareholders in accordance with law;
 - h. To request the Company to redeem his shares under circumstances stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. Equal treatment. Each share of the same class creates equal rights, obligations and interests for shareholders. In case the company has preferential shares, the rights and obligations attached to preferential shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - j. Being fully informed of regular and abnormal information disclosed by the Company in accordance with the law;
 - k. Being protected their legitimate rights and interests; propose to suspend, cancel resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors according to the provisions of the Law on Enterprises;
 - l. Other rights stipulated in this Charter and by law.
3. A shareholder or a group of shareholders holding more than 10% of total common shares shall have the following rights³:

- a. To nominate members of the Board of Directors or Supervisory Board in compliance with Article 24.2 and Article 32.2 of this Charter;
 - b. Other rights stipulated in this Charter and by law.
4. A shareholder or a group of shareholders holding more than 5% of total common shares shall have the following rights⁴:
- a. To examine and extract record of minutes of meetings and decisions of the Board of Directors, interim and annual financial statements prepared in accordance with Vietnamese accounting system and reports of the Supervisory Board;
 - b. To request the Board of Directors to summon the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3 of Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises. The request for convening the General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the full name, address of permanent residence, citizen identification card number, ID card or other legally valid personal identification document for individual shareholders; name, business registration number or establishment decision number, head office address for organizational shareholders; number of shares and registration time of each shareholder, total number of shares of the shareholder group and the ownership ratio in the total shares of the Company, grounds and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request for convening must be accompanied by documents and evidence of violations by the Board of Directors, the extent of the violations or decisions exceeding its authority;
 - c. To examine and receive a copy or an extract of the list of shareholders entitled to attend and vote in a General Meeting of Shareholders;
 - d. To request the Supervisory Board to thoroughly inspect all matters in respect of management, monitoring of operation of the Company when deemed necessary. The request must be made in writing; shall include shareholder(s)' full name, permanent residential address, nationality, number of Business registration certificate for organization shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total shares of the group of shareholders in proportion to the total shares of the Company; matters for inspection and purpose of inspection;
 - e. To propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. This proposal must be made in writing and sent to the Company no later than five (05) working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the quantity of each type of shares held by the shareholder, and the issue proposed to be included in the agenda of the meeting
 - f. Other rights stipulated in this Charter and by law.

Article 12. Obligations of shareholders

A shareholder has the following obligations:

1. To comply with the Charter of the Company and other internal management rules of the Company; to abide to decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
2. To attend the General Meeting of Shareholders and to exercise the right to vote directly or by proxy or to vote from remote location. A shareholder may authorize a member of the Board of Director to represent him at the General Meeting of Shareholders;

3. To duly pay for the subscribed shares;
4. To provide accurate residential address during registration to purchase shares;
5. To fulfill other duties in accordance with current law;
6. To bear personal responsibilities if committed to any of the following acts under the name of the Company:
 - a. Violating law;
 - b. Doing business or transaction for personal benefit or for the benefit of other individual or organizations;
 - c. Paying undue debts in view of bad prospects of the financial situation of the Company.
7. To keep confidentiality of the information provided by the Company in accordance with this Charter and regulations; the information provided shall only be used to perform and protect its legal rights and interests; dissemination or forwarding of the information provided by the Company to other organizations or individuals is strictly prohibited;
8. To fulfill other duties in accordance with prevailing law.

Article 13. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders is the body of highest power of the Company. The annual General Meeting of Shareholders is conducted on a yearly basis. The annual General Meeting of Shareholders must be conducted within four months from the closing date of the fiscal year. The Board of Directors may extend this deadline as necessary, but not exceeding six months from the closing date of the fiscal year⁵. In addition to the annual meeting, the General Shareholders' Meeting may be convened on an extraordinary basis. The location of the General Shareholders' Meeting is determined as the location where the meeting chairperson convenes and must be within the territory of Vietnam
2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and decide on the suitable location of the meeting. The annual General Meeting of Shareholders make decisions in accordance with law and the Charter of the Company, approve the annual financial statements and the financial budget for the following year. Independent auditors may be invited to advise on approvals of annual financial statements. If the audited annual financial statements of the Company contain material unqualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinion, the Company must invite the approved audit organization to perform the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Shareholders' Meeting and the approved audit organization must be responsible for attending the annual General Shareholders' Meeting of the Company⁶.
3. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders under following circumstances:
 - a. The Board of Directors deems necessary for the sake of the Company;
 - b. The annual balance sheet, quarterly or semi-annual financial statements or audited financial statements of the fiscal year reveals loss in half of shareholders equity compared to the beginning balance;

- c. Where the number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the number specified by law;
 - d. A shareholder or a group of shareholders stipulated in Article 11.3 of this Charter request for convocation of a General Meeting of Shareholders in writing. This request for convocation must provide the reason and purpose of the meeting, and must have sufficient signatures of the related shareholders or the request must be made in writing in multiple copies, each of which must be signed by at least one related shareholders;
 - e. The Supervisory Board requests for convocation of a General Meeting of Shareholders in case the Supervisory Board is led to believe the members of the Board of Directors or the key executives seriously breach their obligations in Article 170 of the Law on Enterprises or the Board of Directors commits to acts or intends to act beyond its authority.
 - f. Other circumstances stipulated by law and the Charter of the Company.
4. Convocation of an extraordinary General Meeting of Shareholders
- a. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders within thirty days from the date when the number of members of the Board of Directors remains as stipulated in Clause 3c Article 13 or the date of receipt of request for convocation stipulated in Clause 3d and Clause 3e, Article 13.
If the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders, the Chairperson and members of the Board of Directors shall be responsible before the law and reimburse compensation for damages caused to the Company.
 - b. Where the Board of Directors does not convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 4a of Article 13, within the following thirty days, the Supervisory Board shall, on behalf of the Board of Directors, convene the General Meeting of Shareholders pursuant to Clause 3 of Article 140 of the Law on Enterprises.
If the Supervisory Board fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board shall be responsible before the law and reimburse compensation for damages caused to the Company.
 - c. Where the Supervisory Board does not convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 4b of Article 13, within the following thirty days the shareholders, groups of shareholders entitled to request as stipulated in Clause 3d of Article 13 may represent the Company to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises. In those cases, the shareholder or group of shareholders requesting the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to monitor the process, formalities, the meeting and resolutions of the General Meeting of Shareholders. All fees for the convocation and conducting of the General Meeting of Shareholders pursuant to Clause 4 of this Article shall be reimbursed by the Company, exclusive of expenditures of shareholders during attendance of the General Meeting of Shareholders including the accommodation and traveling expenses;
 - d. The procedures for organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with the regulations in Clause 5 of Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 14. Rights and obligations of General Meetings of Shareholders

1. The annual General Meeting of Shareholders is entitled to discuss and approve:
 - a. Annual audited financial statements;
 - b. Reports of the Board of Directors;
 - c. Reports of the Supervisory Boards;
 - d. Short-term and long-term development strategies of the Company.

2. The annual and extraordinary General Meeting of Shareholders shall approve its decisions on the following matters:
 - a. Approval of annual financial statements;
 - b. The amount for annual dividend for each class of shares in accordance with the Law on Enterprises and other rights attached to such shares. This amount for dividend shall not exceed the amount proposed by the Board of Directors after consulting the shareholders in the General Meeting of Shareholders.
 - c. The number of members of the Board of Directors;
 - d. Selection of the auditing organization;
 - e. Election, dismissal and replacement of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - f. Total amount or budget of remuneration for members of the Board of Directors and the Supervisory Board⁷;
 - g. Amendment and supplement of the Charter of the Company;
 - h. Class and number of new shares of each class offered and transfer of shares of the founding shareholders within the first three years from the Date of establishment;
 - i. Separation, merge or conversion of the Company;
 - j. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
 - k. Inspection and resolution of breaches committed by the Board of Directors or the Supervisory Board which have caused damages to the Company and the shareholders of the Company;
 - l. Decisions on investment transactions or sales of asset of the Company or of its branch office and decisions on purchase of asset worth equal or more than 35% of total assets of the Company and its branches recorded in the latest audited financial statements.
 - m. Redemption of the Company of more than 10% of one class of shares;
 - n. The Company or its branches signing contracts with the individuals as stipulated in Article 167.1 of the Law on Enterprises with the contract value of equal or more than 35% of total assets of the Company and its branches recorded in the latest audited financial statements;
 - o. Approval of the Internal Governance Regulations; Regulations on the operation of the Board of Directors and Supervisory Board⁸;
 - p. Other matters in accordance with this Charter and by law.

3. A shareholder shall not be entitled to vote under the following circumstances:
 - a. Approving contracts stipulated in Article 14.2 of this Charter where the shareholder or the related person of such shareholder is one party to the contract.
 - b. Purchase of shares of such shareholder or the related person of such shareholder, unless the purchase of shares is made in proportion to the percentage of ownership of

all shareholders, or the purchase is made through matching or public offering on the stock exchange.

4. All resolutions and matters in the agenda of the meeting must be raised for discussion and voting in the General Meeting of Shareholders.

Article 15. Proxies

1. The shareholders or authorized representatives of institutional shareholders can directly attend meetings or authorize one or more individuals or other organizations to attend meetings or attend meetings through one of the forms prescribed in Article 3 of Article 144 of the Law on Enterprises. In cases where there are more than one proxy, the specific number of shares and votes authorized for each proxy must be determined;
2. The authorization of proxy to attend the General Shareholder Meeting in accordance with Clause 1 of this Article must be made in writing according to the Company's form and must be signed as follows:
 - a. An authorization to represent a shareholder being an individual must be signed by both that shareholder and the proxy;
 - b. If the authorized representative of a shareholder who is an organization authorizes a proxy to participate a meeting, such authorization must be signed by such authorized representative, of the legal representative of that shareholder and of the proxy;
 - c. In other circumstances, the authorization must be signed by the legal representative of the shareholder and of the proxy.

The proxy must present the letter of authorization at the meeting before entering the meeting.

3. In case where the attorney on behalf of the principal signs the letter of representation, the representation shall only be valid once such letter of representation is produced together with the power of attorney or a valid copy of such power of attorney (if not registered thereof to the Company)
4. Unless provided in Clause 3 of Article 15, the vote of the proxy shall be valid within the scope of authorization under the following cases:
 - a. The appointer is deceased, restricted to or lost his capacity of civil acts;
 - b. The appointer has rescinded the appointment of proxy;
 - c. The appointer has cancelled the power of the proxy.

This Article shall not apply if the Company is notified of one of the events above before the opening time of the General Meeting of Shareholders or prior to the time the meeting is reconvened.

Article 16. Revision of rights

1. Change or waiver of special rights attached to a class of preferential share shall be effective if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders present at the meeting. Resolutions of the General Meeting of

Shareholders regarding adverse changes to the rights and obligations of shareholders owning preferred shares can only be passed if approved by the holders of at least 75% of the total outstanding shares of that type of preferred shares present at the meeting or approved by the holders of at least 75% of the total outstanding shares of that type of preferred shares through a written resolution;

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred stock to approve the above-mentioned changes shall be valid only when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the par value of the outstanding shares of that type. In case where the quorum is not met, the meeting shall be reconvened within following 30 days and the holder of shares of such class, regardless of the number of holders or the number of shares, who attend the meeting in person or in proxy, are deemed sufficient quorum. In such private meetings, shareholders of such class of shares who attend in person or in proxy may request for anonymous votes and each shall be conferred one vote per share of such class;
3. The procedures to conduct such meetings shall be likewise implemented as stipulated in Article 18, Article 19 and Article 20.
4. Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the preference rights attached to preference shares which are preferred in terms of a number of or of all matters with regard to distribution of profit or asset of the Company shall not be subject to changes when the Company issues new shares of the same class.

Article 17. Convocation, agenda and notification of General Meeting of shareholders

1. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders or the General Meeting of Shareholders shall be convened as per Article 13.4b or 13.4c of this Charter.
2. The convener of the General Meeting of Shareholders shall implement the following duties:
 - a. To prepare a list of shareholders entitled to attend and vote in the General Meeting of Shareholders within ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the final registration date;
 - b. Prepare the meeting agenda and the necessary documents in compliance with the laws and regulations of the Company;
 - c. To determine time and location of the meeting;
 - d. To prepare and send notification of a General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;
 - e. Other tasks to serve the Meeting.
3. The notification of a General Meeting of Shareholders must be sent at least twenty one (21) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders (counted from the date the notification is properly sent, with payments or placed in the post office mail box). Agenda, materials related to voted issues at the General Shareholders Meeting shall be sent to the shareholders and/or published on the website of the Company. In case where meeting materials are not sent along with meeting notification, the notification must specify the access link for the shareholders.

4. A shareholder or a group of shareholders referred to in Article 11.3 of this Charter is entitled to recommend items to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The recommendation must be made in writing and sent to the Company no later than five (05) working days prior to the opening date of General Meeting of Shareholders. The recommendation must provide name of shareholder, number of shares of each class of shareholder and items recommended for the agenda of the meeting.
5. The convener of the General Meeting of Shareholders may only refuse the recommendation stipulated in Clause 4 of Article 17 under the following circumstances:
 - a. The recommendation is not sent on time, is insufficient or irrelevant;
 - b. At the time of recommendation, the shareholder or the group of shareholders does not have at least 5% of common shares for a consecutive period of six months as stipulated in Clause 11.3 of this Charter;
 - c. Item to be recommended is not under the authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other circumstances stipulated in this Charter and by law.
6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal as stipulated in Clause 4 of this Article in the planned agenda and content of the meeting, except for the provisions in Clause 5 of this Article. The proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders;
7. The Board of Directors is responsible to prepare draft resolution for each matter in the agenda of the meeting.
8. In case where all shareholders representing 100% of total voting shares attend the General Meeting of Shareholders in person or via a proxy, all decisions approved by the General Meeting of Shareholders shall be deemed valid even if the General Meeting of Shareholders is not conducted in accordance with the procedures provided, or the issues to be voted on were not provided in the agenda of such meeting.

Article 18. Conditions to conduct a General Meeting of Shareholders

1. A General Meeting of Shareholders shall be conducted where the number of attending shareholders represents more than 50% of the voting shares.⁹
2. Where the number of attendees does not meet the number required within the first thirty minutes from the opening time of the General Meeting of Shareholders, the meeting must be reconvened within thirty days from the intended opening date of the first General Meeting of Shareholders. The reconvened General Meeting of Shareholders shall be conducted where the number of attendees who are shareholders and their proxies represents at least 33% of the voting shares.
3. Where the second General Meeting of Shareholders is not conducted due to inadequate number of attendees within the first thirty minutes from the opening time of the General Meeting of Shareholders, the third General Meeting of Shareholders may be reconvened within twenty days from the intended opening date of the second General Meeting of Shareholders. Under this circumstance, the General Meeting of Shareholders shall be

conducted regardless of the number of attending shareholders or their proxies and shall be deemed valid and make decisions on all matters supposed to be approved by the first General Meeting of Shareholders.

Article 19. Procedures to conduct and vote in a General Meeting of Shareholders

1. On the date the General Meeting of Shareholders is conducted, the Company shall proceed check in of shareholders until all shareholders entitled to attend are checked in.
2. During check in of shareholders, the Company shall confer one vote to each shareholder or proxy entitled to vote, the vote shall include the registration number, full name of the shareholder or of the proxy and the number of votes of such shareholder. During the vote at the General Meeting of Shareholders, votes for the resolution shall be collected first, votes against the resolution shall be collected next, abstention votes shall be collected last and decision shall be made upon counting the votes. Total number of votes for, votes against, abstention votes, invalid votes of each issue or shall be announced by the Chairperson right at the meeting. The General Meeting of Shareholders shall select among the attendees the teams to count votes or supervise the votes counting based on the recommendation of the Chairperson, but shall not exceed the number of persons provided for by law.
3. A shareholder who comes late shall be entitled to check in immediately and take part in the vote thereof in the meeting. The Chairperson shall not be responsible to cease the meeting for the check in of late shareholders and the validity of the votes prior to the time the late shareholders come shall not be affected.
4. The General Meeting of Shareholders shall be chaired by the Chairman of the Board of Directors. If the Chairman is absent at a meeting or temporarily loses the ability to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting. In case it is impossible to elect a member to chair the meeting, the Head of the Supervisory Board shall cause the General Meeting of Shareholders to select a Chairperson, and the person with the highest number of affirmative votes shall chair the meeting.
In other circumstances, the person who signs to convene of the General Meeting of Shareholders shall cause the meeting to select a Chairperson, and the person with the highest number of affirmative votes shall chair the meeting.
5. The Chairperson of the meeting shall decide on the sequence and procedures or other events arisen from the agenda of the General Meeting of Shareholders.
6. The Chairperson may adjourn a meeting upon unanimous consent or request of the General Meeting of Shareholders even if the quorum is met.
7. The Chairperson of the meeting or the Secretary of the meeting may proceed with the activities as deemed appropriate as to monitor the General Meeting of Shareholders in a proper and orderly manner; or as to reflect the will of the majority of attendees.
8. The Board of Directors may request the shareholders or the proxies entitled to attend the General Meeting of Shareholders to abide to the inspection or security measures as the General Meeting of Shareholders deems appropriate. In case where a shareholder or a proxy fails to conform to such inspection or security measures, the Board of Directors may, after thorough consideration, refuse or expel such shareholder or proxy from the General Meeting of Shareholders.
9. The Board of Directors, after thorough consideration, may proceed with the measures as the Board of Directors deems appropriate as to:

- a. Assign seats for attendees at the main location of the General Meeting of Shareholders;
- b. Ensure safety to the present attendees in such location;
- c. Facilitate the shareholders to attend (or continue to attend) the meeting.

The Board of Directors has the full power to revise the above measures and apply all the measures as the Board of Directors deems necessary. Measures to apply may include entry tickets or other forms selected.

10. In case of application of such measures by the General Meeting of Shareholders, when selecting the location for the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors may:
 - a. Notify that the meeting shall take place at the location provided in the notification and the chairperson of the meeting shall be present. (“The main location of the General Meeting of Shareholders”);
 - b. Make arrangements so that shareholders or proxies who are unable to attend pursuant to this Charter or members who wish to attend at another location other than the main location of the meeting shall be able to concurrently attend the meeting.

Details of conducted measures of this Article are not required in the notification of a General Meeting of Shareholders.

11. In this Charter (unless otherwise provided) all shareholders shall be deemed to attend the meeting at the main location of the meeting. With the approval of the Chairperson of the Board of Directors, shareholders may participate in the General Meeting of Shareholders by phone or other electronic means, provided that each shareholder can hear other shareholders present at the meeting and those present can hear and understand what these shareholders say. This form of participation is considered equivalent to attending in person. In that case, voting will be conducted in a manner appropriate to the means of communication as provided for in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3 of Article 273 of Decree No. 155/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of some provisions of the Law on Securities;
12. Shareholders are considered to participate and vote at the General Meeting of Shareholders in one of the following cases:
 - a) Participate and vote directly at the meeting;
 - b) Authorize another person to participate and vote at the meeting;
 - c) Participate and vote through online conference, electronic voting, or other electronic means;
 - d) Send a vote by mail, fax, or email to the meeting.
13. The General Meeting of Shareholders must be conducted by the Company at least once a year. The Annual General Meeting of Shareholders must not be conducted by way of obtaining written opinions.

Article 20. Passing resolution of the General Meeting of Shareholders

1. Unless otherwise specified in Clauses 2, 3 and 4 of this Article, all decisions of the General Meeting of Shareholders on the following issues shall be adopted upon approval of more than 50% of the total voting shares of shareholders and proxies attending the General Meeting of Shareholders:

2. All decisions of the Board of Directors with regard to the following matters shall only approved upon 65% of the total voting shares of shareholders and proxies attending the General Meeting of Shareholders:
 - a) Class of shares and total number of shares of each class;
 - b) Change of business lines, or business fields;
 - c) Change to the organization structure of the Company;
 - d) Investment project or sale of assets valued at least 35% of total assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - e) Reorganization, dissolution of the Corporation.
3. Voting to elect members of the Board of Directors and the Board of Control must comply with the cumulative voting method according to the Clause 3 Article 148 of the Law on Enterprises
4. The Resolution of the General Meeting of Shareholders on the amendment of the disadvantageous rights and obligations of preferred shareholders can only be passed if it is approved by the preferred shareholders owning 75% or more of the total outstanding preferred shares of that class present at the meeting or if it is approved by the preferred shareholders owning 75% or more of the total outstanding preferred shares of that class in the case of a resolution passed by written consent;
5. The Resolution of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the procedures, convening and passing of the resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Charter.

Article 21. Authority and procedure to obtain written opinions of the shareholders for passing resolution of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures to obtain written opinions of shareholders for passing decision of the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the Board of Directors, shall be conducted as stipulated below:

1. The Board of Directors is entitled to obtain written opinions of shareholders for approval of any resolution of the General Meeting of Shareholders at any time deemed necessary for the benefit of the Company, even for matters specified in Article 147.2 of the Law on Enterprises;
2. The Board of Directors shall prepare the written opinion form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, the explanatory documents for the draft resolution and sends them to all shareholders with voting rights no later than ten (10) days before the deadline for returning the written opinion form. The list of shareholders to send the written opinion form shall be prepared within ten (10) days before the date of sending the form.
The requirements and procedures for sending the written opinion form and accompanying documents shall comply with the provisions of Article 17.3 and Article 21.4 of this Charter;
3. The opinion form shall include the following main contents:
 - a. Name and address of the head office, number of registration and date of issuance of Business registration certificate of the Company and place of business registration;
 - b. The purpose of obtaining opinions;
 - c. Full name, address, nationality, identification number, passport number or other legal proof of identification of individual shareholders; name and address, nationality,

- number of Business registration certificate of shareholders or proxies for organization shareholder; number of each class of shares and number of votes of the shareholder;
 - d. Issues to seek opinions for approval of the resolution;
 - e. Voting plan: for, against and abstention;
 - f. The deadline for submission of opinion forms to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors and the legal representative of the Company.
4. The opinion form must be signed by the individual shareholders, the authorized representative or legal representative of the organization shareholders.

The Company's written opinion form shall be sent either (i) in a sealed envelope, which shall not be opened until the time of counting, or (ii) by fax or email, in which case the form must be kept confidential until the time of counting. Ballot papers received by the Company after the deadline specified in the form or which have been opened in the case of postal delivery or disclosed in the case of fax or email delivery shall be invalid. The written opinion form not returned shall be deemed as abstentions.

The Board of Directors shall count the votes and prepare the minutes of voting result under the supervision of the Supervisory Board or the shareholder who is not in any managing positions in the Company. The minutes of voting result shall include the following main contents:

- a. Name, address of the head office, registration number and date of issuance of Business registration certificate, place of business registration;
- b. The purpose of obtaining opinions of shareholders for decision approval;
- c. The number of shareholders and votes who took part in the votes, with separate counts of valid and invalid votes, and an enclosure of an annex of voting shareholders.
- d. Total of votes for, votes against and abstention votes for each issue;
- e. Issues approved;
- f. Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the legal representative of the Company and the supervisor of the votes count.

The members of the Board of Directors and the supervisor of the votes count shall jointly be responsible for the transparency and accuracy of the minutes of votes count, jointly be responsible for damages caused by the decisions approved based on non-transparent and inaccurate vote counts.

5. The minutes of vote counts shall be published on the website of the Company within 24 hours and sent to the shareholders within fifteen days from the date of completion of vote counts.
6. Filled opinion forms, the minutes of vote counts, the entire resolution approved and relevant documents accompanying the opinion forms shall be archived at the head office of the Company;
7. A resolution which is passed by collecting written opinions of shareholders shall be approved by shareholders representing more than 50%¹⁰ of the total voting shares with exceptions provided at Article 20.2 and Article 20.4 of this Chapter. The decision shall be

passed in the form of written consent of shareholders, which shall have the same legal effect as a decision passed at a General Meeting of Shareholders

Article 22. Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The Annual General Meeting must be recorded in writing and may be recorded or stored electronically. The minutes must be prepared in Vietnamese, and may also be prepared in a foreign language, and must include the following main contents:
 - a. Name, address of the head office, business registration number;
 - b. Time and venue of the Annual General Meeting;
 - c. Meeting agenda and content;
 - d. Name of the chairperson and the secretary;
 - e. A summary of the proceedings and opinions expressed at the Annual General Meeting on each agenda item;
 - f. The number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, an appendix of the shareholders check in, representatives of shareholders attending the meeting with the number of shares and corresponding number of votes;
 - g. The total number of votes for each voting issue, including the voting method, total valid and invalid votes, approval, disapproval, and abstentions, and the corresponding ratio of the total number of votes of shareholders attending the meeting;
 - h. The issues that have been approved and the corresponding approval voting ratio;
 - i. The name and signature of the chairperson and secretary. In the event that the chairperson or secretary refuse to sign the minutes, the minutes shall be valid if signed by all other attending members of the Board of Directors and contain full contents as required in this clause. The minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the minutes.
2. The minutes of the Annual General Meeting must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairperson and secretary of the meeting, or other signatories in the minutes, shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes.
3. The minutes shall be made in Vietnamese, and may be made in other languages. In this case, the Vietnamese version and foreign language version shall be of same legal validity. If there is difference in contents of the Vietnamese version and foreign language version, the contents in Vietnamese version shall apply
4. The minutes shall be signed by the Chairperson and the Secretary of the meeting and recorded in accordance with the Law on Enterprises and this Charter. All notes, minutes, signatures record of the attending shareholders and letters of authorization for attendance shall be archived at the head office of the Company.

Article 23. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within ninety days from the date of receipt of the minutes of General Meeting of Shareholders or the minutes of votes count in the General Meeting of Shareholders, a shareholder or a group of shareholders stipulated in Article 11.3 of this Charter may request a court or an arbitration to consider and annul a resolution of the General Meeting of Shareholders in one of the following circumstances:

1. The order and procedures to convene the General Meeting of Shareholders are not in compliance with the provisions of the law and this Charter; unless the resolution of the General Meeting of Shareholders is passed with 100% of the total voting shares;
2. The content of the resolution breach the law or this Charter.

In the circumstance that a resolution of the General Meeting of Shareholders is annulled by the court or arbitration, the person who convenes the annulled General Meeting of Shareholders may consider to reconvene the General Meeting of Shareholders within 30 days in compliance with the procedures set out in the Law on Enterprises and this Charter.

VII. THE BOARD OF DIRECTORS

Article 24. Composition and terms of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall consist no less than five (05) members and no more than eleven (11) members. The number of Board members are decided by the General Meeting of Shareholders from time to time. The office term of the Board of Directors shall not exceed 5 years. The members of the Board of Directors shall be entitled to be re-elected for unlimited number of terms. The number of independent members of the Board of Directors must account for at least one third of total members of the Board of Directors.¹¹ The minimum number of independent members of the Board of Directors is determined by rounding down. An individual can only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for up to 02 consecutive terms.
2. Shareholders holding voting shares have the right to aggregate the voting rights of each person to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 20%¹² of total voting shares is entitled to nominate one candidate; from 20% to less than 30%: up to two candidates; from 30% to 40%: up to three candidates; from 40% to less than 50%: up to four candidates, from 50% to less than 60%: up to five candidates, from 60% to less than 70%: up to six candidates, from 70% to less than 80%: up to seven candidates; from 80% to less than 90%: up to eight candidates.
3. In the circumstance where the candidates for the members of the Board of Directors through nomination and self-nomination does not meet the number required, the existing Board of Directors in power may propose more candidates or arrange for a nomination under a mechanism stipulated in the Internal regulation on corporate governance of the Company. The nominating mechanism or the procedure proposed by the existing Board of Directors in power must be announced at least 10 days in advance and approved by the General Meeting of Shareholders prior to the nomination.
4. A member of the Board of Directors shall lose his/her status as a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. The member is incompetent for being a member of a Board of Directors pursuant to the Article 155.2.1 of the Law on Enterprises or not permitted to be a member of a Board of Directors by law;
 - b. The member submits a letter of resignation to the head office of the Company and is approved by the Board of Directors;
 - c. The member is mentally disordered and other members of the Board of Directors have a professional proof showing that the person no longer has the legal capacity;

- d. The member is absent in all General Meeting of Shareholders for a consecutive period of six months, and during this period the Board of Directors does not allow the absence of the member and has decided the position of the member is vacant;
 - e. A member of the Board of Directors is dismissed as per the decision of the General Meeting of Shareholders.
5. The Board of Directors may appoint a new member of the Board of Directors in place of this vacancy and the new member must be approved by the next General Meeting of Shareholders thereafter. Upon approval of the General Meeting of Shareholders, the appointment of the new member shall be in effect on the date of appointment by the Board of Directors. The office term of the new member of the Board of Directors shall count from the valid date of the appointment to the termination date of the Board of Directors' office term. In case the appointment of the new member is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Board of Directors involving the new member made before the date of the General Meeting of Shareholders shall still be deemed valid.
 6. The appointment of members of the Board of Directors must be announced pursuant to the regulations on securities and stock market.
 7. A member of the Board of Directors shall not necessarily be a shareholder of the Company.

Article 25. Rights and obligations of the Board of Directors

1. Business operation and activities of the Company must be under the monitor and guidance of the Board of Directors. The Board of Directors is the managing body of the Company and has the full authority to act under the name of the Company on all issues except for issues which fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by the law, the Charter, and the decisions of the General Meeting of Shareholders. In particular, the rights and obligations of the Board of Directors are as follows:
 - a. To make decisions on development strategies and annual budget of the Company;
 - b. To recommend the classes of shares and total number of shares of each class to be offered;
 - c. To make decisions on sales of new shares within the limit of total shares of each class to be offered; and decisions on capital funding under other methods;
 - d. To determine the pricing of shares and bonds offered for sale;
 - e. To make decisions on re-purchasing shares stipulated in Article 133.2.1 of the Law on Enterprises;
 - f. To make investment decisions and investment projects which fall under the authority of the Board of Directors and as specified by law;
 - g. To make decisions on market development, marketing and technology strategies;
 - h. To approve contracts of purchase, sale, borrowing, and lending contracts and other contracts with value equal to or more than thirty five percent (35%) of total consolidated asset value as recorded in the most recent consolidated financial statements and contracts and transactions which are require approval from the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 14.2(m) and Article 14.2(o) of this Charter; and in Article 138.2(d), Article 167.1, 167.3 of the Law on Enterprises;

- i. To make decision to provide loans or guarantees to related organizations as stipulated in Article 293.4(a) of the Law on Securities;
 - j. To appoint, dismiss, and remove the Chairperson of the Board of Directors; to appoint, dismiss, remove, and to enter into or to terminate labor contract with the Chief Executive Officer and other key executives as decided by the Board of Directors, to decide the specific remuneration and other benefits of members of the Board of Directors; to decide the remuneration and other benefits of the General Director and other key executives appointed by the Board of Directors; to appoint an authorized representative to attend the general shareholders' meeting or Board of members' meeting of other companies;
 - k. To supervise the Chief Executive Officer and other key executives in managing the daily operations of the Company;
 - l. To make decisions on the operational structure, internal management procedures, the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and the capital contribution, and buying shares of other companies;
 - m. To approve the agenda and documentation supporting the General Shareholders' Meeting, to convene the General Shareholder's Meeting or to obtain shareholders' opinions for the General Shareholders' Meeting to approve the decisions;
 - n. To submit annual financial statements to the General Shareholders' Meeting;
 - o. To propose the dividend amount to be paid; to make decision on the dividend payment schedule, payment procedures, or resolution of loss incurred during business operations;
 - p. To propose the restructure, dissolution, and bankruptcy request of the Company;
 - q. Other rights and obligations as stipulated in law and in this Charter.
3. The Board of Directors shall report to the General Meeting of Shareholders of its operation, in particular its supervision of the Chief Executive Officer and other key executives during the fiscal year stipulated in Article 280 of Decree No.155/2020/ND-CP dated December 31st 2020, of the Government providing detailed regulations for implementing certain provisions of the Law on Securities.
 4. Unless otherwise stipulated by law and in this Charter, the Board of Directors may authorize Chief Executive Officer or other key executives as representatives to handle issues of the Company;
 5. The members of the Board of Directors (exclusive of proxies), shall be entitled to payment of numeration as a member of the Board of Directors. The total amount of numeration for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. This amount shall be divided to the members of the Board of Directors under negotiation of the Board of Directors or equally divided in case of failure of negotiation.
 6. The total amount of remunerations paid to each member of the Board of Directors include salary, expenditures, commission, share options, and other benefits earned from the Company, its subsidiaries, and associates; and other companies in which members of the Board of Directors represent the contributed capital must be disclosed in detail in the Company's annual report.
 7. The members of the Board of Directors in the managing position or the members of the Board of Directors working in the subcommittees of the Board of Directors or doing other work considered to fall beyond the ordinary tasks of a member of the Board of Directors, shall receive additional remuneration on the basis of a fixed amount of money,

salary, commission, percentage of profit, or other basis as per the decision of the Board of Directors.

8. The members of the Board of Directors shall be entitled to payment of all accommodation and traveling fees and other reasonable fees arisen upon accomplishment of his responsibilities as a member of the Board of Directors, including all additional fees arisen from making attendance at the meetings of the Board of Directors, of the sub-committees of the Board of Directors or the sub-committees of the General Meeting of Shareholders.
9. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the company's operating expenses in accordance with the law on corporate income tax, shown as a separate item in the company's annual financial report, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting. Members of the Board of Directors may be covered by the company's liability insurance with the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liability of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Charter.

Article 26. Chairperson of the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall select a Chairperson among the members of the Board of Directors.¹³
2. The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and responsibilities:
 - a. Develop the program and plan of activities of the Board of Directors;
 - b. Prepare the program, content, and documents for the meeting; summon, preside over, and chair the Board of Directors meeting;
 - c. Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d. Monitor the process of organizing the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e. Chair the General Meeting of Shareholders;
 - f. Other rights and responsibilities as prescribed by the Enterprise Law and this Charter.
3. The Chairperson of the Board of Directors is responsible to ensure the Board of Directors delivers the annual financial statements, reports on operation of the Company, auditing reports and inspection reports of the Board of Directors to the shareholders.
4. In case of resignation and dismissal of Chairperson, the Board of Directors shall appoint substitute within ten (10) days from the date of receiving the resignation or dismissal notice. If the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, the Board of Directors must delegate in writing to another member the authority and responsibilities of the Chairperson of the Board of Directors according to the principle of majority over half. If there is no one to delegate or the Chairperson of the Board of Directors dies, missing, is detained, is serving a prison sentence, is undergoing compulsory rehabilitation at a drug rehabilitation center, compulsory education facility, or is restricted or incapacitated in civil conduct, has difficulties in perception, cannot control his/her actions, is prohibited from holding a position, practicing a profession or performing certain jobs by a court, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairperson of the

Board of Directors according to the principle of majority until a new decision of the Board of Directors is made

Article 27. Meetings of the Board of Directors

1. In case where the Board of Directors elects the Chairperson the first meeting of the Board of Directors to elect the Chairperson and to pass the decisions which fall under its authority must be conducted within seven (7) working days from the date of completion of the Chairperson election of such meeting of the Board of Directors. This meeting shall be convened by the member holding the largest numbers of shares. In case where there are more than one member holding the same largest volume of shares, other members shall elect on basis of majority rule the person to convene the meeting of the Board of Directors.
2. Frequent meetings: The Chairperson of the Board of Directors shall convene the meetings of the Board of Directors, prepare the agenda, set out the time and location of the meeting within at least five (05) days prior to the date of the intended meeting. The Chairperson may convene the meeting at any time as he deems necessary and no less than once a quarter.
3. Extraordinary meetings: The Chairperson of the Board of Directors shall convene the meetings of the Board of Directors and must not delay the meetings without a justified reason upon a request in writing for a the purpose and the issues for discussion of the meeting by one of the following persons:
 - a. The Chief Executive Officer or at least five key executives;
 - b. At least two members of the Board of Directors;
 - c. The Supervisory Board or independent members of the Board of Directors;
4. The meetings of the Board of Directors stipulated under Clause 3 Article 27 must be conducted within seven (7) days from the date of request. In case where the Chairperson of the Board of Directors disagrees to convene the meeting as per request, the Chairperson shall be responsible for the damages caused to the Company; the members who requested for a meeting stipulated under Clause 3 Article 27 may at their own discretion convene the meeting of the Board of Directors.
5. Upon request of the independent auditing organization, the Chairperson of the Board of Directors shall convene the meeting of the Board of Directors to discuss about the auditing reports and the financial situation of the Company.
6. The meetings of the Board of Directors shall be conducted at the registered addresses of the Company or other locations in Vietnam or overseas as per the decision of the Chairperson of the Board of Directors and approval of the Board of Directors.
7. The notification of the meeting of the Board of Directors must be sent to the members of the Board of Directors within three (3) days prior to the date the meeting is conducted. The members of the Board of Directors may refuse to attend the meeting in writing and this refusal shall be retroactive. The notification must be written in Vietnamese language and include the full agenda, information about time and location and relevant supporting documents regarding the issues to be discussed and voted in the meeting and a vote to members who will not be able to attend.

The notification must be sent by post, facsimile, email or other form of delivery to ensure to reach the registered addresses of all members of the Board of Directors.

8. The first meeting shall only be conducted for passing resolutions/decisions if at least three-quarters of the members of the Board of Directors attend such meeting. A member of the Board of Directors is considered to attend the meeting when present in person or present via his/her proxy.

In a case of an insufficient quorum, the meeting must be re-convened within seven (07) days from the proposed date of the first meeting. The re-convened meeting shall be conducted if more than half of the number of members of the Board of Directors attends in person or via their proxies.

9. Voting

- a. Apart from point b Clause 9 Article 27, each member of the Board of Directors or his/her Proxy who is present in his/her capacity as an individual at the meeting of the Board of Directors shall have one (01) vote;
 - b. A member of the Board of Directors shall not be permitted to vote on any contract or transaction or proposal in which such member or any Related Person of such member has interests which conflict or possibly conflicts with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be included in quorum required to be present to hold a meeting of the Board of Directors regarding resolutions on which the member does not have the voting right;
 - c. According to Point d Clause 9 Article 27, when an issue arises at a meeting of the Board of Directors, relating to the interest of a member of the Board of Directors or the voting right of such member, which is not resolved by voluntary waiver of the voting right of the relevant member of the Board of Directors, then such issue shall be referred to the meeting Chairperson for decision. The Chairperson's decision on such issue shall be final, except where the nature or scope of the interest of the relevant member of the Board of Directors has not been fully announced;
 - d. A member of the Board of Directors who benefits from a contract stipulated in point a and point b Clause 4 Article 35 of this Charter shall be deemed to hold a significant interest in such contract.
10. Any member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction signed or intended to be signed with the Company and aware that he/she has an interest in such contract or transaction is responsible to disclose the nature and contents of such interest at the meeting where the Board of Directors considers the signing of such contract or transaction for the first time. Where a member of the Board of Directors is not aware that such member and his/her Related Person have interest at the time a contract or transaction is signed with the Company, such member must publicly announce his/her related interests at the first meeting of the Board of Directors to be held after such member becomes aware that he/she has or will have an interest in the relevant contract or transaction.
 11. The Board of Directors shall pass decisions/resolutions based on majority consent of the members of the Board of Directors present (more than fifty per cent – 50%).

Where the number of votes for and against are equal, then the Board of Directors Chairperson shall cast his/her vote as the deciding vote.

12. A meeting of the Board of Directors may be conducted by way of a conference call between members of the Board of Directors when all or a number of members are at different places providing that each attending member is able to:
 - a. Hear each other member of the Board of Directors expressing their opinions in the meeting;
 - b. Express his/her opinions to other attending members at the same time.

The communication among the members may be implemented directly via telephone or by any other means of communication (including use of such means at the time of approving the Charter or thereafter) or by a combination of such means. The members of the Board of Directors who attend such meeting shall be deemed physically present at such meeting. The meeting venue to be held in accordance with this provision shall be the venue where the largest group of members of the Board of Directors gathers, or shall be the venue where the Chairperson of the meeting is present if there is no such group.

Resolutions passed at a meeting via telephone which are duly held and conducted shall take effect immediately after closing the meeting, but must be confirmed by the signatures of all attending members of the Board of Directors in the meeting minutes.

13. A resolution by way of collection of written opinions shall be approved based on majority consent of members of the Board of Directors who have voting rights. Such resolution shall have the same effect and validity as a resolution passed by the members of the Board of Directors at the meeting which is convened and held in accordance with the normal practice.
14. The Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for delivering the minutes of a meeting of the Board of Directors to members, and such minutes shall be deemed authentic evidence of the work carried out at such meeting unless there is an objection of the contents of the provided minutes within ten (10) days from the date of delivery. The minutes of the meeting of the Board of Directors must be written in Vietnamese and must contain the signatures of all attending members or must be composed in multi copies and each copy has at least one (01) signature of each attending Board member.
15. The Board of Directors may establish and authorize the subcommittees to act on behalf of the Board of Directors. The members of the subcommittees may consist of one or a number of members of the Board of Directors and one or a number of the external members pursuant to the decisions of the Board of Directors. During the implementation of the rights assigned, the subcommittees must abide by the regulations set out by the Board of Directors. These regulations may be adjusted or adopt more non-member persons of the Board of Directors into the subcommittees and allow such person to vote as a member of the subcommittees provided that (a) the number of external members must not exceed half of the number of members of the subcommittees and (b) the resolution of the subcommittees shall only be valid where

the majority of the members who attend and vote in the meeting of the subcommittees is the members of the Board of Directors

16. Acts of implementation of decisions of the Board of Directors or the subcommittees of the Board of Directors, of the person under the status of the member of the Board of Directors shall be deemed legally valid even if there are shortcomings during the vote and appointment of members of subcommittee or the Board of Directors.
17. Member of the Board of Directors shall be deemed present and vote at the meeting in the following cases:
 - a. To attend and vote directly at the meeting;
 - b. To authorize another person to attend the meeting as accepted by the majority of the members of the Board of Directors;
 - c. To attend and vote via conference or similar methods;
 - d. To send voting voucher to the meeting by post, facsimile, and email

In the case of sending voting voucher to the meeting by post, the voting voucher must be in a sealed envelope and be handed over to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the meeting is conducted. The voting voucher must be opened under the witness of attending people.

18. The Chairperson of the Board of Directors is responsible for sending meeting invitation and accompanying other necessary documents to members of Supervisory Board as to other Board members. The members of the Supervisory Board have the right to attend and discuss in the meetings of Board of Directors but do not have the right to vote.

19. The Board of Directors must appoint at least one person to be in charge of corporate governance to support the governance work of the Company. The person in charge of corporate governance may also concurrently hold the position of Company Secretary as regulated in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

20. The person in charge of corporate governance is not allowed to concurrently work for the approved audit organization that is performing the audit of the Company's financial statements.

21. The person in charge of corporate governance has the rights and obligations as follows:

- a. Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders as prescribed and related work between the Company and shareholders;
- b. Preparing meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;
- c. Advising on the procedures for conducting meetings
- d. Attending meetings;
- e. Advising on the procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;

- f. Providing financial information, copies of meeting minutes of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- g. Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's disclosure activities;
- h. Serving as a liaison with related parties;
- i. Ensuring the confidentiality of information according to the regulations of the law and the Company's Charter;
- i. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.

VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER, OTHER KEY EXECUTIVES AND SECRETARY OF THE COMPANY

Article 28. Organization of the management structure

The managerial system of the Company must ensure that the managerial apparatus shall be liable to the Board of Directors and shall be under the leadership of the Board of Directors. The Company shall have one (01) Chief Executive Officer, a number of Vice President, a number of Executive Officers, and one (01) Chief Accountant and other key executives appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the above positions must be implemented by a duly approved Resolution of the Board of Directors.

Article 29. Key executives

1. The Company's executives include the Chief Executive Officer, Vice President, Chief Officers, Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors. The Company's executives are responsible for ensuring that the Company achieves its operational objectives.
2. Upon request of the Chief Executive Officer and approval of the Board of Directors, the Company may recruit a certain numbers of key managerial positions as deemed fit to the norm and structure of management of the Company as proposed by the Board of Directors from time to time.
3. Salary, remuneration, benefits and other terms stated in the labor contracts with the Chief Executive Officer shall be decided by the Board of Directors and the labor contracts with other key executives shall be decided by the Board of Directors after consulting the Chief Executive Officer.
4. The salary of the executives shall be calculated as part of the operating expenses of the Company in accordance with the regulations of the corporate income tax law, and shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 30. Appointment, dismissal, rights and responsibilities of the Chief Executive Officer

1. Appointment: The Board of Directors shall appoint one member of the Board of Directors or another person to act as the Chief Executive Officer and shall sign the contract specifying the salary, remuneration, benefit and other terms related to the

employment. Information regarding the salary, allowance and interest of the Chief Executive Officer must be reported in the annual General Meeting of Shareholders and recorded in the annual report of the Company.

2. The tenure of the Chief Executive Officer is three (03) years and can be re-appointed. The re-appointment may be invalid pursuant to the regulations articulated in the labor contract. The Chief Executive Officer must be a person who does not fall into the category of persons prohibited by law from being a Chief Executive Officer.
3. The Chief Executive Officer has the following rights and responsibilities:
 - a. To organize implementation of decisions adopted by the Board of Directors and of the General Meeting of Shareholders, business plan and investment plan as per approval of the Board of Directors and of the General Meeting of Shareholders;
 - b. To make decisions on all issues without requiring a resolution of the Board of Directors, inclusive of the signing financial and commercial contracts on behalf of the Company, and on the organization and management of the day-to-day business and production activities of the Company in accordance with the best management practices;
 - c. To make recommendations on the number and manager positions the Company needs to recruit for appointment or dismissal by the Board of Directors when necessary for the purpose of implementing the best management practices and structures proposed by the Board of Directors; and to provide advice for the Board of Directors to decide salary, remuneration, benefits and other terms for the employment contracts with managers;
 - d. When deemed necessary and for the Company's benefit, to decide on the investment not included in the business plan and budget; the investment value shall not exceed Vietnamese Dong 20 billion;
 - e. To consult the Board of Directors to make decisions on the number of employees, wage rate, allowances, benefits, appointments and dismissals and other terms relating to their employment contracts;
 - f. In fourth quarter each year, the Chief Executive Officer must submit to the Board of Directors a detailed business plan for the next fiscal year for its approval on the basis of satisfying the requirements of the appropriate budget as well as the five-year financial plan;
 - g. To propose measures to improve the operation and management of the Company;
 - h. To prepare long-term, annual and quarterly budget estimates of the Company (hereinafter referred to as an estimated) to serve long-term, annual and quarterly management activities of the Company in accordance with the business plans. The annual budget estimate (including the proposed balance sheet, profit and loss statement and cash flow statement) for each fiscal year must be submitted to the Board of Directors for its approval and must contain the information as per the Company's regulations which issued by the Board of Directors;
 - i. To manage other business operations of the Company in accordance with the provisions of the Law, this Charter and the regulations of the Company, the resolutions of the Board of Directors and his/her employment contract signed with the Company.
4. The Chief Executive Officer shall be responsible before Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for implementing of the assigned duties and powers, and must report to such bodies if so required

5. The Board of Directors may remove the Chief Executive Officer upon approval by voting of the majority of the members of the Board of Directors attending the meeting and may appoint a new Chief Executive Officer as a replacement.

Article 31. Secretary of the Company

The Board of Directors will appoint one or more persons to act as Secretary(ies) of the Company with a office term and other terms as decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Secretary of the Company at any time, provided that it is not contrary to the applicable law on labour. The roles and duties of the Secretary of Company shall comprise:

1. To prepare and organize meetings of the Board of Directors and the Supervisory Board and, the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board.
2. To provide advice on meeting procedures.
3. To attend the meetings.
4. To ensure the legitimacy of the Board of Directors' meeting resolutions.
5. To provide financial information, copies of minutes of meeting of the Board of Directors and other information to the members of the Board of Directors and the Supervisory Board.

The Secretary of the Company shall be responsible to keep information confidential in accordance with the Law and this Charter.

IX. THE SUPERVISORY BOARD

Article 32. Member of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must consist of three (03) to five (05) members. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises, and must not be part of the accounting or finance department of the company, nor be members or employees of an independent auditing firm conducting the audit of the company's financial statements. The Supervisory Board must have at least one (01) member who is an accountant or auditor.
2. The members of the Supervisory Board shall not be the related persons of the members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other key executives of the Company. The Supervisory Board shall elect one of its members to be the head. The head of the Supervisory Board must have professional knowledge in accounting. The head of the Supervisory Board shall have the following rights and obligations:
 - a. To convene the meetings of the Supervisory Board;
 - b. To request the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other key executives to provide relevant information to report to the Supervisory Board;
 - c. To prepare and sign the reports of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors to submit to the Shareholders meetings.

3. Shareholders holding voting shares have the right to combine their voting rights together to nominate candidates for the Supervisory Board. A Shareholder or a group of Shareholders holding from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total number of voting shares shall be entitled to nominate one (01) candidate; from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%) to nominate up to two (02) candidates; from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) to nominate up to three (03) candidates; from forty percent (40%) to less than fifty percent (50%) to nominate up to four (04) candidates; from fifty percent (50%) to less than sixty percent (60%) to nominate up to five (05) candidates.¹⁴

Where the number of candidates for the Supervisory Board by way of standing for election and nomination is still insufficient as required, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or hold a nomination in accordance with the mechanism stipulated by the Company in the regulation of corporate governance. The mechanism by the incumbent Supervisory Board for nominating candidates to the Supervisory Board must be clearly announced and approved by the General Meeting of Shareholders before commencing the nomination.

4. The members of the Supervisory Board shall be elected by the General Meeting of Shareholders and shall have a maximum office term of five (05) years and may be re-elected with unlimited number of office terms.
5. A member of the Supervisory Board will no longer have his or her status as member in the following cases:
 - a. The member is forbidden from being a member of the Supervisory Board by the Law;
 - b. The member resigns by sending a written notice to the head office of the Company and approved;
 - c. The member is affected by a mental disorder and other members of the Supervisory Board have medical evidence showing that such member has lost his capacity for civil acts;
 - d. The member is absent from meetings of the Supervisory Board six (06) consecutive months, except for force majeure;
 - e. The member is dismissed from the Supervisory Board by a decision of the General Meeting of Shareholders;
 - f. The member is not met the standards and requirements to be a member of the Supervisory Board as stipulated in Clause 1 of this Article

Article 33. Rights and responsibilities of Supervisory Board

1. The Supervisory Board has rights and responsibilities as stipulated in Article 170 of the Law of Enterprise and this Charter, mainly the followings:
 - a. To recommend the independent audit company, audit fee, and all related issues;
 - b. To discuss with the independent auditor about the nature and scope of audit prior to the commencement of the audit;
 - c. To seek for consultancy from independent professional consultants or legal consultant and to ensure of the attendance of external experts with appropriate expertise and experience when deemed necessary;
 - d. To inspect the interim and annual financial statements;
 - e. To discuss on difficulties and outstanding issues discovered from the interim of final audits as well as other issues which the independent auditors wish to discuss;

- f. To review the independent auditor's letter and obtaining feedbacks from the management of the Company;
 - g. To review the report on the internal controls of the Company prior to the approval of the Board of Directors;
 - h. To review the internal inspection results and the feedbacks from the management;
 - i. The Supervisory Board has the right to request the attendance and response of the members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and the representative of the auditing organization to clarify any issues;
 - j. Take responsibility to the shareholders for their monitoring activities.
 - k. Supervise the financial situation of the Company, compliance with the law in the operations of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other executives;
 - l. Ensure coordination with the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and shareholders;
 - m. In case of detecting violations of the law or the company's charter by the members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other executives of the enterprise, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, request the person with the violation to stop and have a solution to overcome the consequences;
 - n. Develop the Operating Regulations of the Board of Supervisors and submit it to the Shareholders' General Meeting for approval;
 - o. Report at the Shareholders' General Meeting as prescribed in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of some provisions of the Law on Securities;
 - p. Have the right to access records and documents of the Company filed at the head office, branches, and other locations; have the right to go to the workplace of the Company's executives and employees during working hours;
 - q. Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and other executives to provide full, accurate, and timely information and documents about the Company's management, operation, and business activities;
 - r. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.
2. The Supervisory Board may issue regulations on the meetings of the Supervisory Board and the operation of the Supervisory Board. The Supervisory Board must hold at least two (02) meetings per year and the minimum number of members attending the meetings is 2/3 of the total number of Supervisory Board members. The minutes of the Supervisory Board meeting must be detailed and clear. The person preparing the minutes and the Supervisory Board members attending the meeting must sign the minutes. The minutes of the Supervisory Board meetings must be kept to determine the responsibilities of each Supervisory Board member
 3. The remuneration for the Supervisory Board is determined by the General Meeting of Shareholders. Members of the Supervisory Board are reimbursed for reasonable expenses related to their attendance at Supervisory Board meetings or the performance of other Supervisory Board activities, such as travel, accommodation, and other incurred expenses.
 4. Total remuneration of the Supervisory Board shall be decided by the General Meeting of Shareholders. The members of the Supervisory Board shall be entitled to reimbursement

of travel, hotel cost and other expenses arising reasonably when they attend the meetings of the Supervisory Board or carry out other activities of the Supervisory Board.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE SUPERVISORY BOARD, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER KEY EXECUTIVES

Article 34. Duty to act with prudence

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer and other key executives are responsible to perform their duties including those as a members of sub-committees under the Board of Directors in bona fide for the best interests of the Company and with an extent of prudence expected from any prudent peer under similar circumstance.

Article 35. Duty to act in good faith and to avoid conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer and other key executives must use the information obtained by virtue of their positions only for the interests of the Company.
2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer and other key executives shall be obliged to notify the Board of Directors of any interests to which may conflict with those of the Company and to which they may be entitled via other economic legal entities, transactions or individuals.
3. The Company shall not be allowed to grant any loan or guarantee to any member of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other key executives and their related persons; or to any legal entity in which the above mentioned persons have financial interests, except where such loan or guarantee has been approved by the General Meeting of Shareholders.
4. A contract or transaction between the Company and one or more members of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other key executives or their related persons or company, partner, association, or organization in which the member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other key executives or their related persons are members, or have relevant financial benefits, shall not be invalid if:
 - a. With respect to any contract valued less than 35% of the total assets recorded in the most recent audited financial statements, the critical factors of the contract or transaction as well as the relationships and benefits of the members of Board of Directors, members of Supervisory Board, Chief Executive Officer, other key executives or their related parties had been reported to the Board of Directors and approved accordingly by majority of Board members who do not have interests related to such transaction;
 - b. For contracts with a value greater than or transactions resulting in a transaction value within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% of the total value of assets recorded in the most recently audited consolidated financial statements, important factors about the contract or transaction as well as the relationship and interests of management officials or board members have been

disclosed to non-interested shareholders on that issue, and approved by the General Meeting of Shareholders through the voting of non-interested shareholders. The disclosure of the interests of the members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and other executives, and their affiliates is carried out in accordance with the provisions of Article 164 of the Law on Enterprises and relevant legal regulations;

5. The disclosure of the benefits of the member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other key executives and their related persons shall be conducted in accordance with Article 164 of Law on Enterprises and other related regulations.
6. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Chief Executive Officer and other executives have an obligation to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing about transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds over 50% of the charter capital with the entities themselves or related parties according to the provisions of the law. For transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors as mentioned above, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities law provisions on disclosure of information.

Article 36. Responsibility for damages and indemnities

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer and key executives who violate the obligations and duty to act with good faith and prudence or fail to fulfil their obligations with due diligence and professional capability must be responsible for any damages caused by such violation.
2. The Company shall indemnify any person who The company compensates those who have, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative cases, and cases not initiated by the Company) if that person is or was a member of the Board of Directors, member of the Audit Committee, other executive or authorized representative of the company, provided that person acted honestly, carefully, diligently for the benefit or did not oppose the highest interests of the Company, based on compliance with the law and without evidence that the person has violated their responsibilities;
3. The indemnified expenses should include expenses arising (including attorney fees), court fees, costs and payable incurred or deemed to be reasonable during the course of settlement of the case. The Company may buy insurance for such persons in order to avoid the above-mentioned indemnity liability.

XI. RIGHT TO INSPECT DOCUMENTS AND RECORDS

Article 37. Right to inspect documents and records

1. Common shareholders have the right to review, search and extract information about their name and contact address in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, search, extract or photocopy the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

2. Shareholders or shareholder groups owning 5% or more of the total outstanding common shares have the right to submit a written request to examine, search, extract minutes and resolutions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions subject to the approval of the Board of Directors, and other documents, except for those related to trade secrets and business secrets of the Company. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other managers have the right to inspect the Company's shareholder registry, list of shareholders, and other records and documents for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
3. The Company must keep this Charter, the amendment and supplement of the Charter, the Business registration certificate, the regulations, the evidence of property rights, the minutes of the General Meeting of shareholders and the Board of Directors's meetings, the reports of the Supervisory Board, the annual financial statements, the books of account and any other documents required by law as archives at the head office or another place provided that the shareholders and the business registration authority are informed thereof.
4. This Charter must be posted on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND THE LABOR UNION

Article 38. Employees and the Labor Union

1. The Chief Executive Officer must prepare a plan for the Board of Directors to approve the matters relating to recruitment, dismissal of employees, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline applicable to employees and other managers.
2. The Chief Executive Officer must prepare a plan in order for the Board of Directors to approve the matters relating to the relationship between the Company and trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the regulations of the Company, and applicable law.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 39. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the dividend payout ratio and the method of annual dividend payment from the Company's retained profits.
2. As stipulated by the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide the interim dividends advances upon considering such advance payment conforms with the Company's profitability.
3. The Company shall not pay interest on dividend payments or on payments relating to any class of shares.
4. The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to approve payment of all or part of dividends by shares, and the Board of Directors shall be the body implementing such decision.

5. Where any dividend payment or other payments relating to one class of shares shall be made in cash, the Company must make such payment in Vietnamese dong. The payment may be made directly or via banks based on the bank details provided by the Shareholders. If the Company makes a bank transfer based on the exact banking detail provided by a Shareholder but such Shareholder cannot receive money, the Company shall not be liable for amount which it has transferred to the Shareholder entitled to such amount. Payment of dividend for the stocks listed in the Stock Exchange may be made via securities companies or Vietnam Securities Depository.
6. According to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors shall approve a resolution determining a specific date to close the list of Shareholders. Based on such date, any person who has registered as a Shareholder or owner of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distribution, receive share certificates, notices or other documents.
7. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with Law.

XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 40. Bank accounts

1. The Company will open bank account(s) at one or more Vietnamese banks or at the branches of the foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to the prior approval from the competent authority, the Company may open a bank account in a foreign country in accordance with the Law, if necessary.
3. The Company will make all payments and accounting transactions via its Vietnamese dong accounts or foreign currency accounts at the bank where the Company opened such accounts.

Article 41. Fiscal year

The Company's fiscal year shall begin from the first day of January each year and shall end on the 31st day of December of the same year. The first fiscal year shall begin on the Date of Establishment and shall end on the 31st day of December of the same year.

Article 42. Accounting system

1. The accounting system used by the Company shall be Vietnamese Accounting System (VAS) or another accounting system approved by the Minister of Finance.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese. The Company will keep the accounting records in accordance with the form of business operations in which the Company shall be engaged. These records must be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain the transactions of the Company.
3. The Company shall use Vietnamese Dong (or another freely convertible currency as being approved by the authorized government agency) as the unit of currency in the accounting system.

XV. ANNUAL REPORT, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND PUBLIC ANNOUNCEMENT

Article 43. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. The Company must prepare an annual financial statement in accordance with the provisions of the Law as well as those of the State Securities Commission and such statement must be audited in accordance with Article 45 of this Charter, and within 120 days from the date of ending each fiscal year, must submit annual financial statements which have been approved by the General Meeting of Shareholders to the competent taxation authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange and the business registration authority
2. The annual financial statements must include an Income Statement that fairly and unbiasedly reflects the profit and loss position of the Company in the fiscal year and a balance sheet that fairly and unbiasedly reflects the activities of the Company up to date of preparing such report, cash flow statement and explanatory notes to the financial statements.
3. The Company must prepare and disclose semi-annual and quarterly reports in accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange and submit them to the relevant taxation authority and the business registration authority in accordance with the Law on Enterprises.
4. Audited financial statements (including the auditor's opinions), semi-annual and quarterly financial statements of the Company must be published on the Company's website.
5. Interested organizations or individuals shall be entitled to examine or copy the audited annual financial statements and the semi-annual and quarterly reports during the working hours of the Company at the head office of the Company, and shall be required to pay a reasonable amount of copying fees.

Article 44. Annual report

The Company shall prepare and disclose its Annual Report pursuant to the regulations on securities and stock market.

XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Article 45. Auditing

1. At the annual meeting of the General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company of shall approve the list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide to select one of such companies to conduct the Company audit for the next fiscal year on the basis of the terms and conditions as agreed with the Board of Directors. The Company must prepare and submit an annual financial statement to the independent auditing company after the end of each fiscal year.
2. The independent auditor shall inspect, certify and make a report on the annual financial statements which reflects the income and expenditure of the Company, and

shall prepare an audit report and submit to the Board of Directors within three (03) months from the end of the fiscal year.

3. A copy of the audit report shall be attached with the annual financial statements of the Company.
4. Auditors who audits the Corporation shall be allowed to attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall be entitled to receive notices and other information in relation to the General Meeting of Shareholders, which notices and information shareholders are entitled to receive, and to present their opinions about matters in relation to the auditing.

XVII. SEAL

Article 46. Seal

1. The Board of Directors shall decide to approve the Corporation's official seal and the seal shall be made in accordance with the laws.
2. The Board of Directors, the Chief Executive Officer shall use and manage the seal in accordance with the current law.

XVIII. TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION

Article 47. Termination of operation

1. The Company may be dissolved or terminated in the following cases:
 - a. Expiry of the operation term of the Company, including after extension.
 - b. The court announces bankruptcy of the Company in accordance with the applicable law;
 - c. Dissolution prior to the expiration of operation as per the decisions of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other cases as stipulated by Law.
2. The dissolution of the Company prior to the expiration (including any extended period) is decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This decision of dissolution must be notified to or approved by the competent authority (if compulsory) in conformity with law.

Article 48. Extension of the operation term

1. The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (7) months before the expiry of the operation term in order to enable the Shareholders to vote on the extension of the Company's Operation Term at the request of the Board of Directors.
2. The operation term shall be extended when it is approved by at least sixty five percent of total voting shares of the shareholders (or their proxies) present at the General Meeting of Shareholders.

Article 49. Liquidation

1. At least six (06) months before the expiry of the operation term or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) of these members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall formulate its own operational regulations. The members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be paid by the Company in priority to the Company's other debts.
2. The Liquidation Committee shall be responsible to report its dates of establishment and commencement of operation to the business registration authority. From such point of time, the Liquidation Committee will represent the Company in all work relating to the liquidation before a Court and the administrative authorities.
3. Proceeds from the liquidation shall be disbursed in the following order:
 - a. Liquidation expenses;
 - b. Wages and insurance to employees;
 - c. Taxes and other obligations to the State;
 - d. Loans (if any);
 - e. Other debts of the Company;
 - f. After all the debts from (a) to (e) above have been paid, the balance shall be distributed to Shareholders. Payment of the preferential shares shall be given priority (if any).

XIX. RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTE

Article 50. Resolution of internal dispute

1. When a dispute or complaint relating to the Company work or the Shareholders' rights arises out of this Charter or any rights or obligations stipulated in the Law on Enterprises or the other laws or the administrative regulations, between:
 - a. Shareholder and the Company; or
 - b. Shareholder and the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer or other key executives.

The related parties will try to resolve such dispute through reconciliation. Except where such dispute related the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, such Chairperson will preside over any meeting for dispute resolution and shall require each party to present the actual factors relating to the dispute within thirty (30) working days from the date of the arising. If the conflict concerns the Board of Directors or the Chairperson of the Board, either party may request appointment of an independent expert who shall act as an arbitrator for the dispute resolution.

2. In case the reconciliation cannot be reached within six (06) weeks from the beginning of the reconciliation process or if a decision of the mediator is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to a competent Court for resolution.
3. Each party will bear its own costs relating to procedures for negotiation and reconciliation. Payment of the court expenses shall be made in accordance with the judgement of the Court.

XX. CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT

Article 51. Charter supplement and amendment

1. The supplement and (or) amendment of this Charter must be decided by the General Meeting of Shareholders.
2. Where any legal provision relating to the Company's operation has not been mentioned in this Charter or where any new legal provision is different from the terms of this Charter, such provision of Law shall automatically apply, and shall govern the Company's operation.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 52. Effective date

1. This Charter consists of 21 Chapters and 52 Articles, and was adopted on 05 May 2026. The General Meeting of Shareholders simultaneously approved the full text of this Charter, which shall take effect from the date of its adoption.
2. This Charter is made in ten (10) copies of equal validity.
3. This Charter is the unique and official Charter of the Company.
4. Copies and extracts of this Charter are valid only when they bear the signature of the Chairperson of the Board of Directors or the signature of at least half of the total number of members of the Board of Directors

**LEGAL REPRESENTATIVE
VINH HOAN CORPORATION
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS**

[Signed]

TRUONG THI LE KHANH

